dì wǔ kè

哥哥和姐姐

gē

gē

hé

jiě

jiě

Lesson 5

Brother and Sister

shēng zì

生字 New Characters





















nán 男	male	nǚ 女	female
hái 天 文	child	nán hái 男孩	boy
nǚ hái 女孩	girl	nián 年	year
jīn nián 今年	this year	gē gē IIIIIIIIIIIIIIIIIIIIIIIIIIIIIIIIIIII	older brother
jiě jiě 女且 女且	older sister	tā H	he
tā Jel	she	líng	zero

Р2

会话 Conversation

- 1.小王:我是男孩,我今年六岁。
- 2. 小林: 我是女孩,我今年也是六岁。

- 1. Little Wang: I am boy, I am six years old this year.
- 2. Little Lin: I am girl, I am also six years old this year.

会话 Conversation

1.小王:她是我的姐姐。 wǒ de jiě jiě shì nǚ hái 我的姐姐是女孩。

2.小林:他是我的哥哥。 wǒ de gē gē shì nán hái 我的哥哥是男孩。

1. Little Wang: She is my older sister.

My older sister is girl.

2. Little Lin: He is my older brother.

My older brother is boy.

会话 Conversation

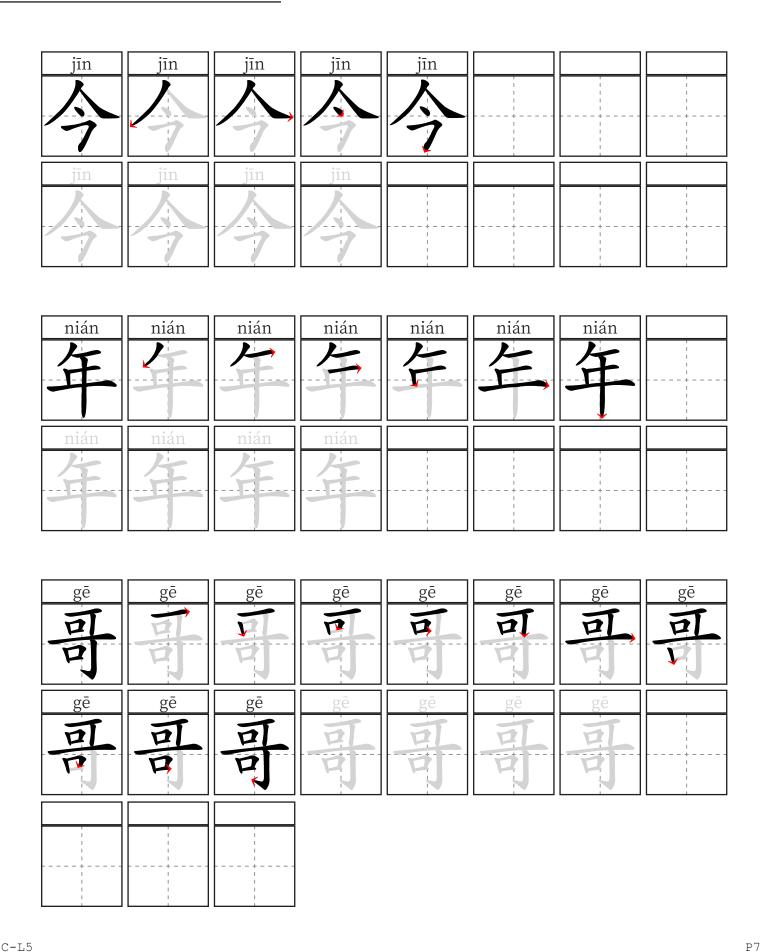
1.老师:今年是二零一九年。

1. Teacher: This year is year 2019.

nán	nán	nán	nán	nán	nán	nán	nán
男	男	男	力力	H	田	男	男
nán	nán	nán	nán				
国	E	E	E	1	1		1 1 1 1
77	77	77	77			 	
		1	1	,			
nů	nů	nů	nů				ı
1	+		1		+		
nŭ	nŭ	nů	nů				1
				 	 	1	
hái	hái	hái	hái	hái	hái	hái	hái
孩		37	3	17	17	芬	孩
hái	hái	hái	hái	hái	hái		
Tial	1101	11a1	1101	1101	1101		1 1 1
沙	才久	才久	才久	才久	才久		
					- ' "		

P6 SC-L5

活动 Activities



SC-L5



Р8

活动 Activities

| líng |
|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 零 | 灵 | 表 | | 太 | 币 | 办 | 办 |
| líng |
| 虚 | 季 | 灾 | 灾 | 零 | 零 | 家 | 家 |
| líng | líng | | | | | | |

SC-L5

活动 Activities

• Say and show each number by using your fingers



• Introduce yourself

你好!

Select correct word

- 1. (A) 六岁 (B) 男孩

小王是

小王今年

2. (A) 是 (B) 和

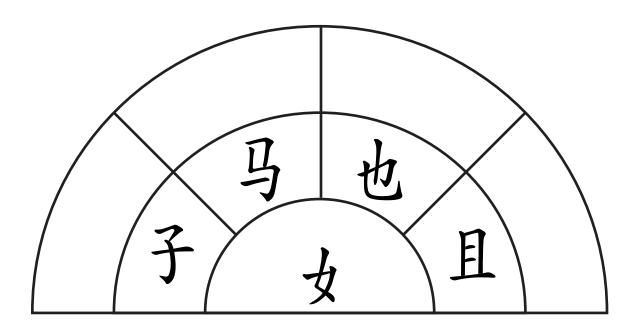
小王 小林的哥哥 男孩。

3. (A)和 (B)都是

小林 小王的姐姐 女孩。

活动 Activities

Combine character radical and component



Choose correct character

1. (a) 了 (b) 子 (c) 子 (d) 子 (d) 子 (d)

2. (a) 哥 (b) 哥 (c) 哥 (d) 哥

3. (a) (b) (c) (d)

nán	nán	nán	nán	nán	nán	nán	nán
男	男	男	77	田	田	男	男
-					1	1	
 	1 1 1 1	 	 	 	 	 	
					-	1	
1	1	 	 	 			
					-	-	
1	1 1 1	 	 	1 1 1	1	1	1 1 1
,				1		,	
	1	1	1				1
+	 	+	+	+ 	 		1
					,	,	
				1			
					,	,	
		1	1	 	1		
-							

SC-L5 P13

nǚ	nů	nů	nů				
						1	
4		4	1				
				1		1	
1	1	1 1 1	1	 	1		1
1	1	1 1 1	1	1	1		1
						!	
1		1	1	1	1		
1							
!	!	!	!		:		:
1	 	 	1	1	1	1	1
!	1				!	i	
				1			
1	1 1	1 1			1		
		i i 			i 		

P14

hái	hái	hái	hái	hái	hái	hái	hái
孩	7六	3	3	3	沙	菸	孩
hái	hái						
34	孩	 			i i i	 	
	7/						
	1				1	1	
1 1	1 1 1	1 1 1	 	1 1	1 1 1	1 1 1	1
 	1	 	1				
	1				1	1	
1 1 1	 	1			1 1 1	 	
					 		

P15 SC-L5

jīn	jīn	jīn	jīn			
	人					1
			1			
/						
1	1					
1	1 1 1	1 1 1	1 1 1	 	 	1 1 1
	-	1	1			1
1	1	 	 		 	1 1 1
 	1 1 1		 	 		
	1 1 1		1	 	 	
	!		+ 	!		
	1					
	1					
					<u> </u>	
				1 1		
1	1 1 1		 		 	

P16 SC-L5

nián	nián	nián	nián	nián	nián	
	1	上	上	上	左	1
					4	
						1
	1		1			1
			+			+
;	i	<u> </u>			;	i
			1			1
	, ,				, ,	
						1
	1		1			1
					-	
					;	
						+
	nián Z					

SC-L5 P17

gē	gē	gē	gē	gē	gē	gē	gē
gē II	gē	gē	gē	gē	gē	gē	gē T
gē	gē DI	gē D					
1	1						
	 			1 1 1		 	

P18

jiě	jiě	jiě	jiě	jiě	jiě	jiě	jiě
姐	姐	如	如	如	如	如	好
jiě		:	:	<u> </u>	<u> </u>	:	:
姐							
1							
	1					1	
							+
							, ,
1 1 1 1	1 1 1 1	 	 	 	 	 	1
1	1	1	 	1 1 1	1	 	
1	1	1	1		1	1	
 	+	+ 	+	+	+ 	+	

SC-L5 P19

tā H	tā	tā	tā	tā	tā H		
1							

P20

tā	tā	tā	tā	tā	tā	tā	
tā 女也	地	女也	她	女工	如	她	
1	1				1	1	
			1				
	1		1		1	1	
1	1	 			 	1	
1	 	 	 	 	 	 	
1	+ 	+ ! !	+	+	+	+ 	
1	1	1	1	1		1	
			i	i			!
1	1	1	1	1	1	1	
!	:	:			:	:	
1 1 1	1	1	I 	1			

SC-L5

líng	líng	líng	líng	líng	líng	líng	líng
香	150	1		币	币	香	雨
零	7	7	7				7
líng	líng	líng	líng	líng	líng		
质	虚	香	虚	愛	虚		
líng					零	 	
	1	1		1	1		1
! !	 	 					
1	1	 		1	i i i	1	1
!							
1	 	 		 	 	1	1
!	!			!	1		
	1						
1							
;						-	
1	1			 			

P22 SC-L5